

Số: /BC-SKHĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021 (nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ngãi)**

Theo đề nghị của Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ngãi) tại Công văn số 2158/SNV-CCHC ngày 24/9/2021 về việc báo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Kết luận số 25-KL/TU ngày 27/11/2020 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 02 (Khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và số 50/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các Quyết định: (1) số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; (2) số 16/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; (3) số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Các Chỉ thị: (1) số 04/CT-UBND ngày 09/01/2021 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; (2) số 13/CT-UBND ngày 20/7/2021 về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06/7/2021 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

Kết quả cụ thể như sau:

#### **1. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX)**

##### **1.1. Tiêu chí thành phần “8.2. Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh”**

Trong 9 tháng đầu năm 2021, công tác xúc tiến đầu tư trên đại bàn tỉnh đã và đang gặp không ít khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Sở Kế hoạch và Đầu tư không tổ chức làm việc trực tiếp với nhà đầu tư để mời gọi đầu tư vào tỉnh, nhà đầu tư không thể đến tỉnh để tìm hiểu cơ hội đầu tư do hạn chế đi lại và cách ly xã hội. Vì vậy, Sở chủ yếu làm việc trực tuyến với Tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (JETRO), Tổ chức Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA), Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM) để trao đổi, cung cấp thông tin đầu tư và tài liệu quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh để mời gọi đầu tư; đồng thời chủ động tăng cường xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua các nhà đầu tư hiện hữu.

a) Kết quả thu hút đầu tư:

Trong 9 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 13 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 85.850 tỷ đồng; trong đó, có 02 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng ký 24,95 triệu USD (tương đương 574 tỉ đồng); 11 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 85.276 tỷ đồng. Riêng Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 với số vốn đăng ký 85.000 tỷ đồng.

b) So sánh cùng kỳ năm 2021 so với năm 2020:

+ Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài:

Năm 2020: Có 03 dự án FDI, tổng số vốn đầu tư là 64,025 triệu USD (khoảng 1.473 tỷ đồng);

Năm 2021: Có 02 dự án FDI, tổng số vốn đầu tư là 24,95 triệu USD (khoảng 574 tỷ đồng), giảm 62% so với cùng kỳ năm 2020.

+ Thu hút đầu tư trong nước:

Năm 2020: Có 52 dự án, với tổng số vốn đầu tư là 2.368 tỷ đồng;

Năm 2021: Có 11 dự án, với tổng số vốn đầu tư là 85.276 tỷ đồng, tăng 36 lần so với cùng kỳ năm 2020.

## **1.2. Tiêu chí thành phần “8.3. Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh”**

Đến tháng 9/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và xử lý 4.384 hồ sơ. Trong đó: có 451 hồ sơ thành lập doanh nghiệp; 218 hồ sơ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thành lập mới; 3.715 hồ sơ đăng ký thay đổi, giải thể, tạm ngừng hoạt động.

Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 451 doanh nghiệp<sup>1</sup>, giảm so với cùng kỳ năm 2020 là 17,09%; so với kế hoạch năm 2021 đạt 60% (451/750 doanh nghiệp).

<sup>1</sup> Trong đó: có 04 doanh nghiệp tư nhân, 148 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 255 công ty TNHH MTV, 44 Công ty cổ phần; chưa tính 218 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

### 1.3. Tiêu chí thành phần “8.5. Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (Chỉ tiêu được đánh giá cuối năm)”

Căn cứ Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi (lần 1); dự kiến trong năm 2021, tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 7,97%, cao hơn mức tăng trưởng 0,36% của năm 2020.

### 1.4. Tiêu chí thành phần “8.6. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao”

Dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH chủ yếu năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND <sup>2</sup>	Ước TH năm 2021	So với chỉ tiêu Nghị quyết
<b>A</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về kinh tế (07 chỉ tiêu)</b>				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	09 - 10	7,97	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
2	GRDP bình quân đầu người	USD/người	3.300	3.102	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
3	Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP	%	68 - 69	64,34	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
4	Năng suất lao động tăng	%	09 - 10	5,28	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
5	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	24.000-26.000	23.024	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
6	Tỷ lệ đô thị hóa đạt	%	26,5	26,5	Đạt
7	Phấn đấu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao	%	5	24,7	Đạt (vượt)
<b>B</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội (09 chỉ tiêu)</b>				
8	Số huyện và xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới	Huyện	1	2	Đạt (vượt)
		Xã	6	5 <sup>3</sup>	<i>Điều chỉnh chỉ tiêu</i>
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng	%	43,76	43,76	Đạt
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng	%	59,91	59,91	Đạt
11	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng	%	2,91	4,0	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
12	Tỉ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia				
	- Trường mầm non	%	44,81	50,24	Đạt (vượt)
	- Trường tiểu học	%	82,91	81,17 <sup>4</sup>	<i>Phấn đấu đến</i>

<sup>2</sup> Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

<sup>3</sup> Dự kiến xã Long Hiệp, huyện Minh Long sẽ nâng lên thành thị trấn Minh Long, huyện Minh Long, nên sẽ đưa ra khỏi danh sách kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới.

<sup>4</sup> Số trường Tiểu học đạt chuẩn 125/154 trường tỷ lệ 81,17%.

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND <sup>2</sup>	Ước TH năm 2021	So với chỉ tiêu Nghị quyết cuối năm đạt
	- Trường trung học cơ sở	%	86,36	87,78	Đạt (vượt)
	- Trường tiểu học - trung học cơ sở	%	26,92	28,85	Đạt (vượt)
	- Trường trung học phổ thông	%	63,16	65,79	Đạt (vượt)
13	Số bác sĩ/1 vạn dân	Người	7,63	7,63	Đạt
14	Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	29,53	29,53	Đạt
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	92	92	Đạt
16	Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm	%	1-1,5	1-1,5	Đạt
<b>C</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường (06 chỉ tiêu)</b>				
17	Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch	%	89	89,2	Đạt (vượt)
18	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	97	97	Đạt
	<i>Trong đó: sử dụng nước sạch</i>		55	55	Đạt
19	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn	%	61	61	Đạt
20	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn	%	87	87	Đạt
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	90	90	Đạt
22	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52	51,27 <sup>5</sup>	<b>Phân đầu đến cuối năm đạt</b>
<b>D</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh (02 chỉ tiêu)</b>				
23	Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng	%	95		Đánh giá cuối năm
	<i>Trong đó: vững mạnh, toàn diện</i>	%	65		
24	Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	80	80	Đạt

Căn cứ Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 10/8/2021, trong 24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021 nêu trên, có: (1) 15 chỉ tiêu cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (trong đó, có 03 chỉ tiêu vượt); (2) 01 chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm; (3) 01 chỉ tiêu điều chỉnh nên sẽ đạt kế hoạch; (4) 07 chỉ tiêu còn lại phân đầu đến cuối năm đạt; theo đó, dự kiến có 24/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết do HĐND tỉnh giao.

## 2. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công tại cơ quan, đơn vị (Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI))

### 2.1. Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

<sup>5</sup> Do ảnh hưởng của bão số 9 vào cuối tháng 10/2020, làm cho rừng trồng chưa đến chu kỳ khai thác bị gãy đổ rất lớn, buộc người dân phải tận thu để thu hồi chi phí đầu tư và trồng lại rừng, dẫn đến diện tích rừng trồng tham gia tính độ che phủ giảm.

- Thường xuyên công khai, minh bạch, dân chủ trong các hoạt động của Sở và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở những nội dung như: Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai dự toán thu chi ngân sách hàng năm, mua sắm tài sản tại cơ quan, các chế độ công tác phí, nghỉ phép theo chế độ, thăm đau, ốm,... hàng năm khi tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

- Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư là 138 thủ tục; được niêm yết, công khai, minh bạch, đúng quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và Đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử thành phần của Sở. Có 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Sở được đưa vào tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính của tỉnh; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và đăng ký thành lập doanh nghiệp trực tuyến qua Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các quyết định, kết luận trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật; tăng cường sự nhận thức và chấp hành pháp luật các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **2.2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo đúng quy định đối với Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Danh mục hồ sơ; Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Quá trình triển khai thực hiện có kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ để kịp thời phát hiện những vi phạm trong việc sử dụng chế độ, định mức, tiêu chuẩn để xử lý nghiêm và buộc bồi thường thiệt hại tùy theo tính chất, mức độ vi phạm. Từ ngày 15/12/2020 đến 14/9/2021 chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định.

## **2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**

Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Quyết định số 211/QĐ-SKHĐT ngày 06/11/2020 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; không có cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

## **2.4. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**

a) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021:

- + Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh: 4.663 hồ sơ;
- + Lĩnh vực Đầu tư ngoài ngân sách: 65 hồ sơ;
- + Lĩnh vực thẩm định, đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư : 170 hồ sơ.

b) Có 100% công chức, viên chức thuộc Sở sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành chung theo mô hình quản lý cơ sở dữ liệu tập trung, liên thông 04 cấp và sử dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử. Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử (điện tử hoàn toàn, điện tử kèm văn bản giấy, có sử dụng chữ ký số) đạt tỷ lệ trên 98%. Hầu hết các văn bản điện tử được gửi nhận trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản Mật theo quy định của pháp luật).

c) Áp dụng triệt để phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản, kê cả các khoản thanh toán cho cá nhân có tính chất tiền lương.

### **2.5. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn**

Tiến hành phê duyệt danh sách cám bộ, công chức, viên chức (Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 theo quy định) và tổ chức tập huấn thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

### **3. Kết quả “Triển khai thực hiện về Chỉ số phản ánh sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tại đơn vị (chỉ số SIPAS)”**

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện phát phiếu khảo sát đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại quầy tiếp nhận của Sở. Tính đến ngày 28/9/2021, Bộ phận tiếp nhận một cửa của Sở đã phát ra 243 phiếu theo dõi đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính về thủ tục đăng ký doanh nghiệp và đã nhận được phản hồi 243 phiếu rất hài lòng.

### **4. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI):**

Là cơ quan Thường trực của UBND tỉnh, trong 9 tháng đầu năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu tổ chức Hội nghị “Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025” nhằm phân tích, đánh giá kết quả PCI tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, bàn các giải pháp cải thiện, nâng cao điểm số, thứ hạng PCI của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025, đến nay có 8/8<sup>(6)</sup> đơn vị được giao làm đầu mối chỉ số thành phần và 38/44<sup>(7)</sup> đơn vị được

<sup>(6)</sup> 08 đơn vị đã xây dựng kế hoạch gồm, các Sở: (1) Kế hoạch và Đầu tư, (2) Tài nguyên và Môi trường, (3) Tư pháp, (4) Công Thương, (5) Lao động - Thương binh và Xã hội; (6) Văn phòng UBND tỉnh, (7) Thanh tra tỉnh, (8) Tòa án nhân dân tỉnh.

<sup>(7)</sup> 38 đơn vị đã xây dựng kế hoạch gồm, các Sở: (1) Kế hoạch và Đầu tư, (2) Tài nguyên và Môi trường, (3) Tư pháp, (4) Công Thương, (5) Lao động - Thương binh và Xã hội, (6) Xây dựng, (7) Nội vụ, (8) Ngoại vụ, (9) Khoa học và Công nghệ, (10) Giáo dục và Đào tạo, (11) Thông tin và Truyền thông, (12) Y tế, (13) Giao thông

giao chủ trì các chỉ tiêu trong chỉ số thành phần đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi năm 2021 và các năm tiếp theo; theo đó, các đơn vị đã phân công bộ phận chủ trì thực hiện, bộ phận phối hợp thực hiện và thời gian thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu của các chỉ tiêu đã đề ra.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ các ngành, các địa phương ở tỉnh. Dự báo GRDP năm 2021 chưa đạt chỉ tiêu đề ra; tăng trưởng ở một số ngành bị chậm lại, trong đó các ngành thuộc khu vực dịch vụ chịu tác động mạnh nhất.

2. Sản xuất công nghiệp mặc dù duy trì được sự phát triển nhưng thấp so với mục tiêu đề ra. Các nhà máy, xí nghiệp phải tổ chức lại hoạt động sản xuất để phù hợp với tình hình dịch Covid-19. Một số doanh nghiệp phải ngừng sản xuất trong một thời gian để đảm bảo phòng, chống dịch hoặc sản xuất 50% công suất, vì vậy, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, chuỗi cung ứng sản phẩm, các mặt hàng phụ trợ cũng giảm theo. Các sản phẩm chủ lực như bia, lọc hóa dầu...tồn kho nhiều nên phải cắt giảm quy mô sản xuất để giải quyết tồn kho.

3. Công tác giải ngân nhìn chung vẫn còn chậm, với nguyên nhân chính vẫn là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, một số dự án lớn còn chậm trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa đủ điều kiện giao kế hoạch vốn chính thức nên ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn. Bên cạnh đó, diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng đã gây khó khăn trong quá trình triển khai thi công.

## **III. NGUYÊN NHÂN**

### **1. Nguyên nhân khách quan**

- Các đợt dịch Covid-19 liên tục bùng phát trong cộng đồng với quy mô ngày càng lớn là nguyên nhân chủ yếu làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành bị chậm lại, thậm chí có ngành, lĩnh vực bị suy giảm. Sản xuất, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn, cản trở hoạt động đi lại, giao thương, thu hút đầu tư.

- Sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế thế giới, các gói chính sách hỗ trợ quy mô lớn của một số quốc gia, đặc biệt các nước phát triển và một số động thái của các thị trường lớn khiến nhu cầu của giá cả một số nguyên vật liệu thiết yếu tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh như hoạt động xây dựng, đầu tư công.

---

vận tải, (14) Tài chính, (15) Văn hóa - Thể thao và Du lịch, (16) Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; (17) Văn phòng UBND tỉnh, (18) Thanh tra tỉnh, (19) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, (20) Tòa án nhân dân tỉnh, (21) Cục thuế tỉnh, (22) Cục Hải quan tỉnh, (23) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi, (24) Ban Quản lý KKT Dung Quất và Các KCN tỉnh, (25) Công an tỉnh, (26) Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, (27) Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, (28) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; (29) UBND thành phố Quảng Ngãi, UBND các huyện: (30) Nghĩa Hành, (31) Lý Sơn, (32) Sơn Hà, (33) Trà Bồng, (34) Sơn Tây, (35) Minh Long, (36) Mộ Đức, (37) Sơn Tịnh, (38) Bình Sơn.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của nhiều dự án chưa được giải quyết dứt điểm, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện. Bên cạnh đó, tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng do phải tuân thủ các biện pháp để ngăn chặn dịch bệnh Covid-19.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

Ngoài những yếu tố khách quan nêu trên thì những tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục từ một số nguyên nhân chủ quan như:

- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cấp, các ngành còn nhiều lúng túng và bị động; sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ.

- Bất cập về cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương chậm được sửa đổi, nhất là chồng chéo giữa Luật đất đai và các luật khác; cơ sở hạ tầng còn thiếu; năng suất lao động, nguồn nhân lực chất lượng chưa cao. Còn có tâm lý chưa chủ động, sát sao, chưa thích ứng với tình hình mới. Các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp kích thích và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế còn chưa đủ mạnh. Các chính sách đã ban hành chủ yếu nhằm giảm bớt khó khăn ngắn hạn của doanh nghiệp, người dân; chưa có nhiều chính sách kích cầu, hỗ trợ phát triển thị trường.

- Nhận thức của các cấp, các ngành chưa đầy đủ về nội dung, mục đích, ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI. Một số đơn vị vẫn còn coi nhẹ việc cải thiện chỉ số PCI, chưa xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu do đơn vị chủ trì, liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

### **1. Chỉ số Cải cách hành chính**

Đề thúc đẩy tỷ lệ phát triển doanh nghiệp thành lập mới; xúc tiến, thu hút đầu tư; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm, cần tiếp tục bám sát và tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2021, Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20/01/2021, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh, Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 20/7/2021 về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tin học hóa trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống Thông tin về đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, thực hiện kết nối thông suốt thông tin về đăng ký doanh nghiệp, nhằm giải quyết thủ tục



hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân đạt mức độ 3, 4. Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tăng cường việc hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức cá nhân thực hiện đăng ký doanh nghiệp online và nhận kết quả trực tiếp tại nhà nhằm rút ngắn thời gian đi lại và hạn chế di chuyển trong bối cảnh dịch bệnh; bộ phận xử lý hồ sơ tại Sở tập trung thời gian nghiên cứu, xem xét, xử lý và trả kết quả sớm hơn thời gian quy định để tạo điều kiện cho cộng đồng doanh nghiệp sớm gia nhập thị trường.

- Làm việc trực tuyến với các tổ chức có liên quan như: Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (JETRO), Tổ chức Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA), Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM), VSIP để trao đổi, cung cấp thông tin đầu tư và tài liệu quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh để mời gọi đầu tư.

- Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công bền vững. rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, chỉ đạo quyết liệt những chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, các lĩnh vực còn tồn tại, hạn chế. Khắc phục những khó khăn vướng mắc, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. Quyết liệt hơn nữa trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/01/2021, Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06/7/2021.

- Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, đặc biệt tập trung hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành các dự án có quy mô lớn, có sức lan tỏa. Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống, chế biến gỗ, điện - điện tử, công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may... Tăng cường đôn đốc các nhà máy đã và đang hoạt động, tiếp tục phát huy công suất; chủ động theo dõi, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất trong thời điểm hiện nay, nhất là các mặt hàng, nhóm hàng, ngành hàng đang có lợi thế về nguyên vật liệu, thị trường.

- Đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khôi phục, thúc đẩy phát triển sản xuất và hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh để thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế trong tình hình hiện nay. Hoàn thành việc tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian đến theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4801/UBND-TH ngày 17/9/2021.

## **2. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công tại Sở**

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2021 theo Kế hoạch đã được ban hành đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở. Tổ chức thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan theo Đề án của UBND tỉnh.

### **3. Phối hợp triển khai Chỉ số phản ánh sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tại đơn vị**

Tiếp tục chỉ đạo công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc hướng dẫn và phát phiếu khảo sát đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan của Sở.

### **4. Cải thiện và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh Quảng Ngãi**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch thực hiện của đơn vị mình; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các chỉ tiêu nhưng chưa xây dựng kế hoạch thực hiện<sup>8</sup>, theo chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Thực hiện công khai, minh bạch và công bố rộng rãi, đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc... để doanh nghiệp tra cứu và tìm hiểu thông tin, từ đó tạo thuận lợi tối đa khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính không cần thiết và gây phiền hà cho doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư. Đẩy mạnh xây dựng “Chính phủ điện tử”, tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm giảm bớt số lượng, thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hướng dẫn hồ sơ/ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đảm bảo theo đúng quy định.

- Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Người đứng đầu các ngành, các cấp phải năng động, tiên phong trong thực hiện vai trò trách nhiệm hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết công việc; duy trì gặp gỡ, đối thoại trực tiếp để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh.

<sup>8</sup> 06 đơn vị chưa xây dựng kế hoạch gồm, UBND các huyện: (1) Ba Tơ, (2) Tư Nghĩa, (3) Đức Phổ; (4) Bảo hiểm xã hội tỉnh, (5) Cục thi hành án dân sự tỉnh, (6) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lập Quy hoạch gồm: Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040, đảm bảo tiến độ, sản phẩm quy hoạch có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian đến.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương chuẩn bị đầy đủ nội dung, định kỳ hàng quý tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; trong đó tổng hợp, đánh giá rõ kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Nhận định tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt, tuy nhiên trong thời gian đến vẫn còn diễn biến phức tạp, có thể vẫn còn phát hiện những ca bệnh ngoài cộng đồng và trong các khu cách ly, khu phong tỏa. Việc này sẽ tác động trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các địa phương ở tỉnh. Dự báo các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 khả năng không đạt, chỉ tiêu tăng trưởng ở một số ngành bị chậm lại. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp, báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh trên cơ sở tổng hợp các số liệu, dữ liệu từ các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh. Do đó, để phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu đạt và vượt 24/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội so với chỉ tiêu Nghị quyết do HĐND tỉnh giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ của mình và kết quả sơ bộ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tại Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi (lần 1), nghiên cứu các giải pháp trọng tâm, hiệu quả để triển khai thực hiện nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

Đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/cáo);
- CT UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Mỹ Ái**